

KẾ HOẠCH
Phát triển kinh tế tập thể, Hợp tác xã năm 2027

Phần thứ nhất
**ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH PHÁT TRIỂN KINH TẾ TẬP THỂ,
HỢP TÁC XÃ NĂM 2026**

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao về phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã (KTTT, HTX), trên cơ sở kết quả thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế tập thể 6 tháng đầu năm và ước thực hiện cả năm 2026, Ủy ban nhân dân xã Sơn Tây đánh giá các kết quả đạt được theo các nội dung chủ yếu sau:

I. TÌNH HÌNH PHÁT TRIỂN KTTT, HTX NĂM 2026

1. Đánh giá dựa trên các chỉ tiêu về hoạt động sản xuất, kinh doanh của tổ hợp tác (THT), HTX, liên hiệp hợp tác xã (LHHTX)

a) Về số lượng, doanh thu và thu nhập của THT, HTX, LHHTX

Trong năm 2026, kinh tế tập thể trên địa bàn xã Sơn Tây tiếp tục được quan tâm củng cố và phát triển theo tinh thần Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể trong giai đoạn mới, Luật Hợp tác xã năm 2023 và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Đến ngày 30/6/2026, trên địa bàn xã có 09 hợp tác xã và 05 tổ hợp tác đang hoạt động và 01 hợp tác xã ngừng hoạt động, chờ giải thể. Các hợp tác xã hoạt động trong các lĩnh vực: nông - lâm nghiệp, xây dựng, kinh doanh điện, dịch vụ môi trường và các lĩnh vực dịch vụ khác.

Năm 2026 không phát sinh hợp tác xã giải thể hoặc ngừng hoạt động; các hợp tác xã cơ bản duy trì được hoạt động sản xuất, kinh doanh, bảo đảm việc làm và thu nhập cho thành viên và người lao động (Riêng Hợp tác xã Chăn nuôi tổng hợp Tây Sơn đã ngừng hoạt động nhiều năm và đang thực hiện thủ tục giải thể theo quy định). Tổ hợp tác trên địa bàn tiếp tục duy trì hoạt động, góp phần hỗ trợ các hộ sản xuất liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm.

b) Về thành viên, lao động của THT, HTX, LHHTX

Các hợp tác xã hiện có số lượng thành viên: 869 thành viên HTX, LH HTX, 50 thành viên THT; doanh thu bình quân của HTX là 630 triệu đồng, THT là 220 triệu đồng; thu nhập bình quân của người lao động trong HTX: 60 triệu đồng; THT: 70 triệu đồng.

c) Về trình độ cán bộ quản lý THT, HTX, LHHTX

Tổng số cán bộ quản lý HTX, THT:30 người; cán bộ HTX đạt trình độ sơ, trung cấp, cao đẳng, đại học: 9 người.

2. Đánh giá theo lĩnh vực

a) Lĩnh vực xây dựng và cung ứng vật liệu xây dựng:

Hợp tác xã hoạt động trong lĩnh vực xây dựng và cung ứng vật liệu xây dựng tiếp tục duy trì hoạt động ổn định, đáp ứng nhu cầu cung ứng vật liệu xây dựng, vận tải hàng hóa và thi công các công trình xây dựng trên địa bàn.

Đặc biệt, Hợp tác xã Sản xuất và kinh doanh VLXD Hoàng Nam tiếp tục phát huy hiệu quả trong việc cung ứng vật liệu xây dựng, vận tải hàng hóa và tham gia thi công các công trình dân dụng, góp phần tạo việc làm, tăng thu nhập cho thành viên và đóng góp vào sự phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

b) Lĩnh vực môi trường

HTX Vệ sinh môi trường Tây Sơn và HTX Môi trường, Xây dựng và DVTH Sơn Tây hoạt động ổn định, hiệu quả trong lĩnh vực thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải sinh hoạt trên địa bàn, góp phần cải thiện cảnh quan môi trường, nâng cao chất lượng vệ sinh môi trường và phục vụ các tiêu chí xây dựng nông thôn mới.

3. Đánh giá tác động của THT, HTX, LHHTX tới thành viên, kinh tế hộ thành viên

Hoạt động của các tổ hợp tác, hợp tác xã trên địa bàn xã đã góp phần tích cực nâng cao hiệu quả sản xuất, kinh doanh và cải thiện thu nhập của các thành viên. Thông qua việc liên kết sản xuất, cung ứng vật tư đầu vào, hỗ trợ ứng dụng khoa học kỹ thuật và kết nối tiêu thụ sản phẩm, các thành viên giảm được chi phí sản xuất, nâng cao năng suất, chất lượng và giá trị sản phẩm.

Các hợp tác xã trong lĩnh vực môi trường, bán lẻ điện nông thôn, trồng chè, trồng cây, xây dựng và vận tải đã tạo việc làm ổn định cho người lao động, góp phần tăng thu nhập, cải thiện đời sống của thành viên và thúc đẩy phát triển kinh tế hộ. Bên cạnh đó, việc tham gia các hoạt động xúc tiến thương mại, quảng bá sản phẩm đã giúp các hộ thành viên mở rộng thị trường tiêu thụ, từng bước nâng cao giá trị sản phẩm và năng lực cạnh tranh.

Tuy nhiên, do quy mô hoạt động của đa số hợp tác xã còn nhỏ, khả năng liên kết thị trường và huy động nguồn lực còn hạn chế nên tác động đến phát triển kinh tế hộ chưa đồng đều. Trong thời gian tới, cần tiếp tục nâng cao chất lượng hoạt động của các hợp tác xã, tăng cường liên kết theo chuỗi giá trị để mang lại nhiều lợi ích thiết thực hơn cho thành viên và người dân.

4. Đánh giá tình hình liên kết giữa tổ chức kinh tế tập thể, hợp tác xã với các thành phần kinh tế khác và một số mô hình hoạt động hiệu quả theo phương thức sản xuất gắn với chuỗi giá trị, ứng dụng công nghệ cao

Các hợp tác xã trên địa bàn xã đã từng bước quan tâm đến việc liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm. Một số hợp tác xã trong lĩnh vực nông nghiệp đang từng bước phát triển và liên kết các doanh nghiệp để tiêu thụ sản phẩm.

Tuy nhiên, việc hình thành các chuỗi liên kết bền vững giữa hợp tác xã với doanh nghiệp còn hạn chế. Quy mô sản xuất của các hợp tác xã còn nhỏ, sản lượng chưa lớn, chất lượng sản phẩm chưa đồng đều, khả năng đáp ứng các yêu cầu của thị trường còn hạn chế nên chưa thu hút được nhiều doanh nghiệp tham gia liên kết lâu dài.

Việc ứng dụng chuyển đổi số, truy xuất nguồn gốc, xây dựng thương hiệu và phát triển thương mại điện tử còn chậm; hoạt động xúc tiến thương mại chưa được thực hiện thường xuyên. Đây là những yếu tố ảnh hưởng đến khả năng mở rộng thị trường và nâng cao sức cạnh tranh của các hợp tác xã trong giai đoạn hiện nay.

Trong thời gian tới, địa phương tiếp tục khuyến khích các hợp tác xã tăng cường liên kết với doanh nghiệp, hộ kinh doanh và các tổ chức kinh tế khác theo tinh thần Nghị quyết số 68-NQ/TW của Bộ Chính trị; phát triển các chuỗi liên kết từ sản xuất đến chế biến và tiêu thụ sản phẩm, góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động, gia tăng giá trị sản phẩm và phát triển kinh tế địa phương theo hướng bền vững.

II. KẾT QUẢ THI HÀNH PHÁP LUẬT VÀ CHÍNH SÁCH PHÁT TRIỂN KTTT, HTX

1. Kết quả thi hành pháp luật và các văn bản về KTTT, HTX

Sau khi Luật Hợp tác xã năm 2023 có hiệu lực, UBND xã đã chủ động phối hợp tuyên truyền, phổ biến các quy định mới đến các hợp tác xã, tổ hợp tác và các tổ chức, cá nhân có liên quan. Các hợp tác xã trên địa bàn từng bước nghiên cứu, rà soát điều lệ, phương án sản xuất kinh doanh và tổ chức hoạt động theo quy định của Luật.

Công tác đăng ký, cập nhật thông tin hợp tác xã được thực hiện theo quy định; các hợp tác xã cơ bản chấp hành chế độ báo cáo, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ tài chính với Nhà nước, bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của thành viên.

Tuy nhiên, trong quá trình triển khai vẫn còn một số khó khăn do Luật Hợp tác xã năm 2023 có nhiều quy định mới; năng lực quản trị của một số hợp tác xã còn hạn chế; việc chuyển đổi mô hình quản trị và áp dụng các quy định mới cần có thêm thời gian và sự hướng dẫn của các cơ quan chuyên môn.

2. Công tác quản lý nhà nước về KTTT, HTX

Triển khai thực hiện nghiêm các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã; tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến Luật Hợp tác xã năm 2023 và các văn bản hướng dẫn thi hành đến các hợp tác xã, tổ hợp tác trên địa bàn.

Thường xuyên theo dõi, nắm bắt tình hình hoạt động của các hợp tác xã; phối hợp với các cơ quan chuyên môn tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình hoạt động. Đồng thời, tạo điều kiện cho các hợp tác xã thuê đất để mở rộng sản xuất, kinh doanh; hỗ trợ tham gia các hoạt động xúc tiến thương mại, hội chợ, kết nối tiêu thụ sản phẩm và tiếp cận các chương trình hỗ trợ của Nhà nước. Phối hợp tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực quản trị cho cán bộ hợp tác xã. Tuy nhiên, công tác quản lý nhà nước vẫn còn một số khó khăn do nguồn lực và cán bộ phụ trách còn kiêm nhiệm, trong khi yêu cầu hỗ trợ phát triển khu vực kinh tế tập thể ngày càng cao.

3. Kết quả triển khai chính sách hỗ trợ phát triển KTTT, HTX

Triển khai thực hiện các cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể theo quy định của Trung ương và của tỉnh; đồng thời chủ động thực hiện nhiều giải pháp nhằm tạo điều kiện thuận lợi để các hợp tác xã mở rộng quy mô hoạt động, nâng cao hiệu quả sản xuất, kinh doanh.

UBND xã đã quan tâm, tạo điều kiện để các hợp tác xã được thuê đất theo quy định nhằm mở rộng quy mô sản xuất, kinh doanh, đầu tư cơ sở vật chất, từng bước nâng cao năng lực hoạt động và phát huy hiệu quả sử dụng đất gắn với phát triển kinh tế địa phương.

Tuy nhiên, do nguồn lực của địa phương còn hạn chế, việc hỗ trợ trực tiếp về vốn đầu tư, hạ tầng sản xuất, chuyển đổi số và xúc tiến thương mại chưa đáp ứng đầy đủ nhu cầu phát triển của các hợp tác xã. Khả năng tiếp cận các nguồn vốn tín dụng ưu đãi vẫn còn gặp khó khăn do quy mô hoạt động nhỏ, năng lực tài chính còn hạn chế và điều kiện vay vốn theo quy định.

4. Kết quả, tình hình thực hiện các Đề án

Tiếp tục triển khai thực hiện các đề án, chương trình phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã của Trung ương và của tỉnh phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương. Các hợp tác xã được tạo điều kiện tiếp cận các chính sách hỗ trợ về đào tạo, bồi dưỡng, xúc tiến thương mại, ứng dụng khoa học kỹ thuật và chuyển đổi số; đồng thời được hỗ trợ tham gia các hội chợ, triển lãm, kết nối cung cầu nhằm quảng bá sản phẩm và mở rộng thị trường tiêu thụ.

Thông qua việc triển khai các đề án, năng lực quản trị của các hợp tác xã từng bước được nâng lên; hoạt động sản xuất, kinh doanh tiếp tục được duy trì ổn định, góp phần tạo việc làm, nâng cao thu nhập cho thành viên và thúc đẩy phát triển kinh tế tập thể trên địa bàn.

5. Hợp tác quốc tế về KTTT

Hoạt động hợp tác quốc tế về kinh tế tập thể trên địa bàn xã chưa nhiều và chủ yếu được thực hiện thông qua các chương trình xúc tiến thương mại. Các HTX bước đầu được tiếp cận thông tin thị trường và các hoạt động xúc tiến thương mại, tạo tiền đề mở rộng thị trường tiêu thụ trong thời gian tới.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Kết quả đạt được

Năm 2026, kinh tế tập thể, hợp tác xã trên địa bàn xã Sơn Tây tiếp tục duy trì ổn định và có bước phát triển tích cực. Các hợp tác xã cơ bản hoạt động đúng quy định của pháp luật, từng bước nâng cao hiệu quả sản xuất, kinh doanh và phát huy vai trò hỗ trợ thành viên phát triển kinh tế.

Đến 30/6/2026, toàn xã có 10 hợp tác xã và 05 tổ hợp tác đang hoạt động trên các lĩnh vực. Phần lớn các hợp tác xã duy trì được hoạt động sản xuất, kinh doanh, bảo đảm việc làm và thu nhập cho người lao động; từng bước mở rộng liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm.

Công tác quản lý nhà nước về kinh tế tập thể được quan tâm chỉ đạo; việc triển khai Luật Hợp tác xã năm 2023 và các văn bản hướng dẫn thi hành được thực hiện nghiêm túc.

Các hợp tác xã đã góp phần tích cực vào phát triển kinh tế địa phương, giải quyết việc làm, nâng cao thu nhập cho thành viên, hỗ trợ thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới và thúc đẩy phát triển các ngành nghề có lợi thế của xã.

2. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

a) Tồn tại, hạn chế

Quy mô hoạt động của đa số hợp tác xã còn nhỏ; nguồn vốn, cơ sở vật chất và năng lực tài chính còn hạn chế nên khả năng đầu tư mở rộng sản xuất chưa cao. Việc ứng dụng khoa học công nghệ, chuyển đổi số và đổi mới phương thức quản trị còn chậm.

Hoạt động liên kết giữa hợp tác xã với doanh nghiệp trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm chưa thực sự bền vững; chưa hình thành được nhiều chuỗi liên kết có giá trị gia tăng cao. Công tác xây dựng thương hiệu, xúc tiến thương mại và mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm còn nhiều khó khăn.

Năng lực quản trị của một số cán bộ quản lý hợp tác xã chưa đáp ứng yêu cầu trong giai đoạn mới; việc xây dựng phương án sản xuất kinh doanh, tiếp cận nguồn vốn tín dụng và các chính sách hỗ trợ còn hạn chế.

b) Nguyên nhân (nguyên nhân chủ quan và khách quan)

**** Nguyên nhân khách quan***

Tình hình kinh tế trong nước và thế giới còn nhiều biến động; giá nguyên liệu đầu vào tăng; thị trường tiêu thụ sản phẩm chưa ổn định; ảnh hưởng của thiên tai, biến đổi khí hậu và dịch bệnh đã tác động trực tiếp đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của các hợp tác xã.

Một số chính sách hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể đang trong quá trình triển khai; nguồn lực đầu tư của Nhà nước còn hạn chế nên chưa đáp ứng đầy đủ nhu cầu phát triển của các hợp tác xã.

**** Nguyên nhân chủ quan***

Năng lực quản trị và điều hành của một số hợp tác xã còn hạn chế; tư duy sản xuất còn mang tính nhỏ lẻ; việc chủ động đổi mới công nghệ, chuyển đổi số và mở rộng liên kết với doanh nghiệp chưa mạnh.

Một số hợp tác xã chưa chủ động xây dựng phương án sản xuất, kinh doanh theo hướng dài hạn; khả năng tiếp cận các chính sách hỗ trợ, các nguồn vốn tín dụng ưu đãi còn hạn chế.

Công tác quản lý nhà nước ở cơ sở còn gặp khó khăn do cán bộ kiêm nhiệm nhiều lĩnh vực, trong khi yêu cầu quản lý đối với khu vực kinh tế tập thể ngày càng cao.

3. Bài học kinh nghiệm

Việc phát triển kinh tế tập thể chỉ đạt hiệu quả khi có sự lãnh đạo, chỉ đạo thường xuyên của cấp ủy, chính quyền; sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan, đơn vị và sự đồng thuận của thành viên hợp tác xã.

Hoạt động của hợp tác xã phải xuất phát từ nhu cầu thực tiễn của thành viên và yêu cầu của thị trường; lấy hiệu quả sản xuất, kinh doanh làm mục tiêu, đồng thời tăng cường liên kết với doanh nghiệp, hộ kinh doanh và các tổ chức kinh tế khác nhằm phát huy lợi thế của từng bên, phù hợp với định hướng phát triển các thành phần kinh tế theo chủ trương của Đảng.

Việc nâng cao năng lực quản trị, ứng dụng khoa học công nghệ, chuyển đổi số, xây dựng thương hiệu và mở rộng thị trường tiêu thụ là những yếu tố quyết định để nâng cao hiệu quả hoạt động của hợp tác xã trong thời gian tới.

IV. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

1. Đề nghị Trung ương và tỉnh tiếp tục hoàn thiện các cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, nhất là chính sách về tín dụng ưu đãi, đất đai, khoa học công nghệ và chuyển đổi số đối với hợp tác xã.

2. Đề nghị các sở, ngành cấp tỉnh tăng cường tổ chức các lớp đào tạo, bồi dưỡng về quản trị hợp tác xã, chuyển đổi số, xây dựng thương hiệu, xúc tiến thương mại và phát triển thị trường; hỗ trợ các hợp tác xã tham gia các hội chợ, triển lãm, chương trình kết nối cung cầu trong và ngoài nước.

3. Đề nghị tiếp tục quan tâm bố trí nguồn lực hỗ trợ đầu tư kết cấu hạ tầng, trang thiết bị phục vụ sản xuất, chế biến và bảo quản sản phẩm; tạo điều kiện để các hợp tác xã tiếp cận các nguồn vốn ưu đãi và Quỹ hỗ trợ phát triển hợp tác xã.

Phần thứ hai

KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KTTT, HTX NĂM 2027

I. MỘT SỐ YÊU CẦU ĐỐI VỚI VIỆC XÂY DỰNG KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ TẬP THỂ, HỢP TÁC XÃ NĂM 2027

Việc xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã năm 2027 phải bám sát chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về phát triển kinh tế tập thể; phù hợp với Chiến lược phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã giai đoạn 2021-2030; Luật Hợp tác xã năm 2023; các chương trình, kế hoạch của Chính phủ, của tỉnh Hà Tĩnh và định hướng phát triển kinh tế - xã hội của xã Sơn Tây.

Kế hoạch phải xuất phát từ điều kiện thực tiễn của địa phương, khai thác hiệu quả tiềm năng, xây dựng, vận tải và cung ứng vật liệu xây dựng; đồng thời phát huy vai trò chủ thể của các hợp tác xã trong tổ chức sản xuất, liên kết tiêu thụ sản phẩm và tạo việc làm cho người dân.

Các chỉ tiêu kế hoạch được xây dựng trên cơ sở kết quả thực hiện năm 2026, bảo đảm tính khả thi, phù hợp với khả năng huy động nguồn lực của địa phương; chú trọng nâng cao chất lượng hoạt động của hợp tác xã, không chỉ tăng về số lượng mà còn nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, năng lực quản trị, khả năng cạnh tranh và đóng góp vào phát triển kinh tế - xã hội.

II. NỘI DUNG KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ TẬP THỂ, HỢP TÁC XÃ NĂM 2027

1. Dự báo những thuận lợi, khó khăn

a) Thuận lợi

Năm 2027 là năm tiếp tục triển khai thực hiện Luật Hợp tác xã năm 2023 và các văn bản hướng dẫn thi hành, tạo hành lang pháp lý thuận lợi hơn cho việc tổ chức và hoạt động của các hợp tác xã. Các chính sách hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể của Trung ương và tỉnh tiếp tục được triển khai, đặc biệt là các chính sách về đào tạo nguồn nhân lực, hỗ trợ chuyển đổi số, xúc tiến thương mại, hỗ trợ tín dụng và phát triển kết cấu hạ tầng.

Sau khi thực hiện mô hình chính quyền địa phương hai cấp, bộ máy quản lý nhà nước từng bước được kiện toàn, tạo điều kiện thuận lợi trong công tác chỉ đạo, điều hành và hỗ trợ các hợp tác xã phát triển.

Xã Sơn Tây có nhiều tiềm năng phát triển kinh tế tập thể, bán lẻ điện nông thôn, thu gom rác thải môi trường, xây dựng và vận tải. Người dân có nhiều kinh nghiệm trong sản xuất, từng bước thay đổi nhận thức về liên kết sản xuất, tạo điều kiện thuận lợi để phát triển các mô hình hợp tác xã kiểu mới.

Một số hợp tác xã trên địa bàn đã hoạt động ổn định, tạo được uy tín với thành viên và đối tác, là cơ sở để tiếp tục nhân rộng các mô hình sản xuất hiệu quả.

b) Khó khăn

Bên cạnh những thuận lợi, kinh tế tập thể vẫn phải đối mặt với nhiều khó khăn. Quy mô của đa số hợp tác xã còn nhỏ, nguồn vốn hạn chế, cơ sở vật chất chưa đáp ứng yêu cầu mở rộng sản xuất. Khả năng tích lũy và đầu tư đổi mới công nghệ còn thấp.

Đội ngũ cán bộ quản lý hợp tác xã còn thiếu kiến thức chuyên sâu về quản trị doanh nghiệp, tài chính, chuyển đổi số, xây dựng phương án sản xuất kinh doanh và phát triển thị trường.

Việc tiếp cận các nguồn vốn tín dụng ưu đãi còn gặp khó khăn do nhiều hợp tác xã chưa có tài sản bảo đảm hoặc chưa xây dựng được phương án sản xuất kinh doanh có tính khả thi cao.

Thị trường tiêu thụ sản phẩm chưa thật sự ổn định; liên kết giữa hợp tác xã với doanh nghiệp còn hạn chế; hoạt động xúc tiến thương mại, quảng bá sản phẩm chưa đáp ứng yêu cầu trong bối cảnh cạnh tranh ngày càng cao.

2. Định hướng chung về phát triển KTTT, HTX

Tiếp tục củng cố, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các hợp tác xã hiện có; khuyến khích phát triển các hợp tác xã theo mô hình kiểu mới, hoạt động đúng bản chất, đúng quy định của Luật Hợp tác xã năm 2023.

Đẩy mạnh liên kết giữa hợp tác xã với doanh nghiệp, hộ sản xuất và các tổ chức kinh tế khác theo chuỗi giá trị; nâng cao chất lượng sản phẩm, mở rộng thị trường tiêu thụ và tăng sức cạnh tranh.

Khuyến khích các hợp tác xã ứng dụng khoa học công nghệ, chuyển đổi số trong quản trị, sản xuất và tiêu thụ sản phẩm; từng bước xây dựng thương hiệu, truy xuất nguồn gốc và phát triển thị trường thương mại điện tử.

3. Mục tiêu tổng quát

Tiếp tục củng cố, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của khu vực kinh tế tập thể; phát triển hợp tác xã theo đúng bản chất và nguyên tắc của Luật Hợp tác xã năm 2023; phát huy vai trò của hợp tác xã trong liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm, tạo việc làm, nâng cao thu nhập cho thành viên và người lao động; góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng nông thôn mới và phát triển bền vững trên địa bàn xã.

4. Một số mục tiêu cụ thể

- Duy trì và nâng cao hiệu quả hoạt động của 09 hợp tác xã và 05 tổ hợp tác; khuyến khích thành lập hợp tác xã mới khi có đủ điều kiện và nhu cầu thực tế.
- Duy trì hoạt động hiệu quả 09 hợp tác xã; hoàn thành giải thể 01 HTX đã ngừng hoạt động kéo dài theo quy định.
- Thu nhập bình quân của lao động thường xuyên trong hợp tác xã đạt khoảng 65-70 triệu đồng/người/năm.
- 100% hợp tác xã thực hiện đầy đủ chế độ báo cáo, đăng ký và cập nhật thông tin theo quy định.
- Phân đấu trên 70% cán bộ quản lý hợp tác xã được tham gia đào tạo, bồi dưỡng về quản trị, kế toán, chuyển đổi số hoặc chuyên môn nghiệp vụ.
- Khuyến khích các hợp tác xã ứng dụng công nghệ thông tin, hóa đơn điện tử, chữ ký số và phần mềm quản lý trong hoạt động sản xuất, kinh doanh.
- Tăng cường liên kết giữa hợp tác xã với doanh nghiệp, hộ sản xuất và các tổ chức kinh tế khác; từng bước hình thành chuỗi giá trị đối với các sản phẩm chủ lực của địa phương.

(Phụ lục I, II kèm theo)

5. Các giải pháp phát triển KTTT, HTX năm 2027

a) Tiếp tục nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước

Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền đối với phát triển kinh tế tập thể; nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, thường xuyên theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra tình hình hoạt động của các hợp tác xã; kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình hoạt động.

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến Luật Hợp tác xã năm 2023 và các chính sách hỗ trợ của Nhà nước; nâng cao nhận thức của cán bộ, đảng viên và Nhân dân về vị trí, vai trò của kinh tế tập thể trong nền kinh tế.

b) Củng cố, nâng cao hiệu quả hoạt động của các hợp tác xã

Hướng dẫn các hợp tác xã rà soát điều lệ, phương án sản xuất, kinh doanh; kiện toàn tổ chức quản lý; nâng cao chất lượng hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và Ban Kiểm soát.

Khuyến khích các hợp tác xã đa dạng hóa ngành nghề, mở rộng quy mô hoạt động phù hợp với nhu cầu thị trường; phát triển các sản phẩm có lợi thế của địa phương, xây dựng và dịch vụ vận tải.

c) Đẩy mạnh liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị

Khuyến khích các hợp tác xã chủ động liên kết với doanh nghiệp, hộ kinh doanh và các tổ chức kinh tế khác trong sản xuất, chế biến và tiêu thụ sản phẩm; xây dựng các chuỗi liên kết bền vững nhằm nâng cao giá trị gia tăng và sức cạnh tranh của sản phẩm.

Từng bước triển khai các mô hình liên kết gắn với tiêu chuẩn chất lượng, truy xuất nguồn gốc, xây dựng thương hiệu; phù hợp với tinh thần Nghị quyết số 68-NQ/TW về phát huy vai trò của các thành phần kinh tế trong phát triển đất nước.

d) Đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ và chuyển đổi số

Khuyến khích các hợp tác xã ứng dụng tiên bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất; sử dụng phần mềm kế toán, phần mềm quản lý, hóa đơn điện tử, chữ ký số; từng bước quảng bá và tiêu thụ sản phẩm trên các nền tảng thương mại điện tử.

Tăng cường phối hợp với các cơ quan chuyên môn để hỗ trợ chuyển giao công nghệ, nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm và bảo vệ môi trường trong quá trình sản xuất.

đ) Phát triển nguồn nhân lực

Tạo điều kiện để cán bộ quản lý hợp tác xã tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng về quản trị, tài chính, kế toán, pháp luật, chuyển đổi số và kỹ năng điều hành; nâng cao năng lực quản trị, xây dựng phương án sản xuất, kinh doanh và khả năng tiếp cận các chính sách hỗ trợ.

e) Huy động nguồn lực và thực hiện các chính sách hỗ trợ

Tiếp tục tranh thủ các nguồn lực của Trung ương, của tỉnh và lồng ghép với các chương trình mục tiêu quốc gia để hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể; hướng dẫn các hợp tác xã tiếp cận các nguồn vốn tín dụng ưu đãi, Quỹ hỗ trợ phát triển hợp tác xã và các chương trình hỗ trợ khác theo quy định.

6. Nguồn vốn thực hiện

(Có phụ lục kèm theo)

Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc hoặc phát sinh những vấn đề mới, các cơ quan, đơn vị kịp thời báo cáo UBND xã (qua Phòng Kinh tế) để xem xét, chỉ đạo điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp với yêu cầu thực tiễn./.

Nơi nhận:

- Sở Tài chính;
- TTr. Đảng ủy, TTr. HĐND xã;
- UBMTTQ, các đoàn thể (để phối hợp thực hiện);
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- Lưu: VT, KT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Phạm Hoài An

Phụ lục I

**TÌNH HÌNH PHÁT TRIỂN KINH TẾ TẬP THỂ, HỢP TÁC XÃ NĂM 2026
VÀ KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ TẬP THỂ NĂM 2027**

*(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày tháng năm 2026
của Ủy ban nhân dân xã)*

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2025	Năm 2026		Kế hoạch năm 2027	Ghi chú
				Kế hoạch	Ước thực hiện cả năm		
I	Hợp tác xã						
1	Tổng số hợp tác xã	HTX					
	<i>Trong đó:</i>						
	Số hợp tác xã đang hoạt động	HTX	10	10	10	9	
	Số hợp tác xã thành lập mới	HTX	1	0	0	1	
	Số hợp tác xã giải thể	HTX	1	0	0	1	
	Số hợp tác xã ứng dụng công nghệ cao vào sản xuất và tiêu thụ nông sản	HTX	4	4	4	4	
	Số hợp tác xã nông nghiệp liên kết với doanh nghiệp theo chuỗi giá trị	HTX					
	Số hợp tác xã thành lập doanh nghiệp, góp vốn, mua cổ phần	HTX					
	Số hợp tác xã có thành viên là doanh nghiệp	HTX					
	Số hợp tác xã có thành viên là người nước ngoài	HTX					
	Số xã đạt chuẩn tiêu chí số 3.6 về Xã có hợp tác xã hoạt động hiệu quả (thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới)	Xã	1	1	1	1	
2	Tổng số thành viên hợp tác xã	Người	869	869	869	879	
	<i>Trong đó:</i>						
	Số thành viên mới	Thành viên					
	Số thành viên ra khỏi hợp tác xã	Thành viên					
3	Tổng số lao động thường xuyên trong hợp tác xã	Người	110	110	110	110	
	<i>Trong đó:</i>						
	Số lao động thường xuyên mới	Người					
	Số lao động thường xuyên là thành viên hợp tác xã	Người	110	110	110	110	

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2025	Năm 2026		Kế hoạch năm 2027	Ghi chú
				Kế hoạch	Ước thực hiện cả năm		
4	Tổng số cán bộ quản lý hợp tác xã	Người	9	9	9	9	
	<i>Trong đó:</i>						
	Số cán bộ quản lý hợp tác xã đã qua đào tạo đạt trình độ sơ, trung cấp	Người	5	5	5	5	
	Số cán bộ quản lý hợp tác xã đã qua đào tạo đạt trình độ cao đẳng, đại học trở lên	Người	4	4	4	4	
5	Doanh thu bình quân một hợp tác xã	Tr đồng/năm	750	630	630	630	
	Trong đó: Doanh thu của hợp tác xã với thành viên	Tr đồng/năm	30	30	30	32	
6	Lãi bình quân một hợp tác xã	Tr đồng/năm	60	60	60	65	
7	Thu nhập bình quân của lao động thường xuyên trong hợp tác xã	Tr đồng/năm	4	4	4	4	
II	Liên hiệp hợp tác xã						
1	Tổng số liên hiệp hợp tác xã	LH HTX					
	<i>Trong đó:</i>						
	Số liên hiệp hợp tác xã đang hoạt động	LH HTX					
	Số liên hiệp hợp tác xã thành lập mới	LH HTX					
	Số liên hiệp hợp tác xã giải thể	LH HTX					
	Số liên hiệp hợp tác xã thành lập doanh nghiệp, góp vốn, mua cổ phần	LH HTX					
2	Tổng số hợp tác xã thành viên	HTX					
3	Tổng số lao động trong liên hiệp hợp tác xã	Người					
4	Doanh thu bình quân của một liên hiệp hợp tác xã	Tr đồng/năm					
5	Lãi bình quân của một liên hiệp hợp tác xã	Tr đồng/năm					
III	Tổ hợp tác						
1	Tổng số tổ hợp tác	THT	5	5	5	5	
	<i>Trong đó:</i>						

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2025	Năm 2026		Kế hoạch năm 2027	Ghi chú
				Kế hoạch	Ước thực hiện cả năm		
	Số THT có đăng ký hoạt động với cơ quan đăng ký kinh doanh	THT	5	5	5	5	
2	Tổng số thành viên tổ hợp tác	Thành viên	50	50	50	50	
	<i>Trong đó:</i>						
	Số thành viên mới thu hút	Thành viên					
3	Doanh thu bình quân một tổ hợp tác	Tr đồng/năm	220	220	220	220	
4	Lãi bình quân một tổ hợp tác	Tr đồng/năm	70	70	70	70	

Phụ lục II

SỐ LƯỢNG HỢP TÁC XÃ, LIÊN HIỆP HỢP TÁC XÃ, TỔ HỢP TÁC PHÂN LOẠI THEO NGÀNH NGHỀ NĂM 2026 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2027

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày tháng năm 2026
của Ủy ban nhân dân xã)

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2025	Năm 2026		Kế hoạch năm 2027	Ghi chú
				Kế hoạch	Ước thực hiện cả năm		
1	HỢP TÁC XÃ						
	Tổng số hợp tác xã	HTX	10	10	10	10	
	Chia ra:						
	Hợp tác xã nông nghiệp	HTX	5	5	5	5	
	Hợp tác xã công nghiệp - xây dựng	HTX	1	1	1	1	
	Hợp tác xã tài chính, ngân hàng và bảo hiểm		1	1	1	1	
	Hợp tác xã thương mại - dịch vụ và khác	HTX	3	3	3	3	
2	LIÊN HIỆP HỢP TÁC XÃ						
	Tổng số liên hiệp hợp tác xã	LHHTX					
	Chia ra:						
	Liên hiệp hợp tác xã nông nghiệp	LHHTX					
	Liên hiệp hợp tác xã công nghiệp - xây dựng	LHHTX					
	Liên hiệp hợp tác xã tài chính, ngân hàng và bảo hiểm	LHHTX					
	Liên hiệp hợp tác xã thương mại - dịch vụ và khác	LHHTX					
3	TỔ HỢP TÁC						
	Tổng số tổ hợp tác	THT	5	5	5	5	
	Chia ra:						
	Tổ hợp tác nông nghiệp	THT	5	5	5	5	
	Tổ hợp tác phi nông nghiệp	THT					

Phụ lục III

TỔNG HỢP KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN KINH TẾ TẬP THỂ, HỢP TÁC XÃ NĂM 2026 VÀ KẾ HOẠCH HỖ TRỢ KINH TẾ TẬP THỂ, HỢP TÁC XÃ NĂM 2027

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày tháng năm 2026 của Ủy ban nhân dân xã)

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện 2026		Kế hoạch 2027		Ghi chú
			Kế hoạch	Ước thực hiện cả năm	Ngân sách trung ương	Ngân sách địa phương	
I	HỖ TRỢ CHUNG ĐỐI VỚI CÁC TỔ CHỨC KTTT						
1	Hỗ trợ phát triển nguồn nhân lực						
	- Đào tạo	Người			20	10	
	Tổng kinh phí hỗ trợ	Tr đồng			20	10	
	<i>Trong đó</i>						
	<i>Ngân sách trung ương</i>	Tr đồng			20		
	<i>Ngân sách địa phương</i>	Tr đồng				10	
	<i>Nguồn vốn khác</i>	Tr đồng					
	- Bồi dưỡng	Người			20		
	Tổng kinh phí hỗ trợ	Tr đồng					
	<i>Trong đó</i>						
	<i>Ngân sách trung ương</i>	Tr đồng			20		
	<i>Ngân sách địa phương</i>	Tr đồng					
	<i>Nguồn vốn khác</i>	Tr đồng					
	- Hỗ trợ kinh phí biên soạn, xây dựng, phát hành chương trình, giáo trình.						
	Tổng kinh phí hỗ trợ	Tr đồng					
	<i>Trong đó</i>						
	<i>Ngân sách trung ương</i>	Tr đồng					
	<i>Ngân sách địa phương</i>	Tr đồng					
	<i>Nguồn vốn khác</i>	Tr đồng					
	- Hỗ trợ lao động tốt nghiệp cao đẳng, đại học, sau đại học về làm việc tại các tổ chức KTTT	Người					
	Tổng kinh phí hỗ trợ	Tr đồng					

	<i>Ngân sách trung ương</i>	Tr đồng					
	<i>Ngân sách địa phương</i>	Tr đồng					
	<i>Nguồn vốn khác</i>	Tr đồng					
	- Xây dựng và triển khai các chương trình truyền thông						
	Tổng kinh phí hỗ trợ	Tr đồng					
	<i>Trong đó</i>						
	<i>Ngân sách trung ương</i>	Tr đồng					
	<i>Ngân sách địa phương</i>	Tr đồng					
	<i>Nguồn vốn khác</i>	Tr đồng					
2	Hỗ trợ thông tin						
	- Số THT, HTX, LHHTX được hỗ trợ			12			
	Tổng kinh phí hỗ trợ	Tr đồng		15			
	<i>Trong đó</i>						
	<i>Ngân sách trung ương</i>	Tr đồng		15			
	<i>Ngân sách địa phương</i>	Tr đồng					
	<i>Nguồn vốn khác</i>	Tr đồng					
3	Hỗ trợ xây dựng mạng lưới cung cấp dịch vụ tư vấn						
	- Số THT, HTX, LHHTX, cá nhân, tổ chức được hỗ trợ			5			
	Tổng kinh phí hỗ trợ	Tr đồng		15			
	<i>Trong đó</i>						
	<i>Ngân sách trung ương</i>	Tr đồng		15			
	<i>Ngân sách địa phương</i>	Tr đồng					
	<i>Nguồn vốn khác</i>	Tr đồng					
4	Hỗ trợ nhân rộng mô hình HTX, LH HTX hoạt động hiệu quả						
	- Số THT, HTX, LHHTX được hỗ trợ			2			
	Tổng kinh phí hỗ trợ	Tr đồng		60	20		
	<i>Trong đó</i>						
	<i>Ngân sách trung ương</i>	Tr đồng		60			
	<i>Ngân sách địa phương</i>	Tr đồng			20		
	<i>Nguồn vốn khác</i>	Tr đồng					
5	Hỗ trợ ứng dụng khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số						
	- Số THT, HTX, LHHTX được hỗ trợ			5			
	Tổng kinh phí hỗ trợ	Tr đồng		70	30		

	<i>Trong đó</i>						
	<i>Ngân sách trung ương</i>	Tr đồng			70		
	<i>Ngân sách địa phương</i>	Tr đồng				30	
	<i>Nguồn vốn khác</i>	Tr đồng					
6	Hỗ trợ tiếp cận và nghiên cứu thị trường						
	- Số THT, HTX, LHHTX được hỗ trợ				3		
	Tổng kinh phí hỗ trợ	Tr đồng			50		
	<i>Trong đó</i>						
	<i>Ngân sách Trung ương</i>	Tr đồng			50		
	<i>Ngân sách địa phương</i>	Tr đồng					
	<i>Nguồn vốn khác</i>	Tr đồng					
7	Hỗ trợ đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng		500		250	50	
	- Số THT, HTX, LHHTX được hỗ trợ		1		1		
	Tổng kinh phí hỗ trợ	Tr đồng	500		250	50	
	<i>Trong đó</i>						
	<i>Ngân sách trung ương</i>	Tr đồng	500		250		
	<i>Ngân sách địa phương</i>	Tr đồng				50	
	<i>Nguồn vốn khác</i>	Tr đồng					
8	Chuyển giao công trình kết cấu hạ tầng, công trình công cộng và cơ sở hạ tầng khác của Nhà nước						
	- Số THT, HTX, LHHTX được hỗ trợ						
	Tổng giá trị tài sản được chuyển giao	Tr đồng					
9	Hỗ trợ tư vấn tài chính và đánh giá rủi ro						
	- Số THT, HTX, LHHTX được hỗ trợ						
	Tổng kinh phí hỗ trợ	Tr đồng					
	<i>Trong đó</i>						
	<i>Ngân sách trung ương</i>	Tr đồng					
	<i>Ngân sách địa phương</i>	Tr đồng					
	<i>Nguồn vốn khác</i>	Tr đồng					
II	HỖ TRỢ HOẠT ĐỘNG TRONG LĨNH VỰC NÔNG NGHIỆP						
1	Hỗ trợ đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng						
	- Số THT, HTX, LHHTX được hỗ trợ				0		
	Tổng kinh phí hỗ trợ	Tr đồng			0		

	<i>Trong đó</i>						
	<i>Ngân sách trung ương</i>	Tr đồng			0		
	<i>Ngân sách địa phương</i>	Tr đồng					
	<i>Nguồn vốn khác</i>	Tr đồng					
2	Hỗ trợ vốn, giống khi gặp khó khăn do thiên tai, dịch bệnh						
	- Số THT, HTX, LHHTX được hỗ trợ	HTX			3		
	Tổng kinh phí được hỗ trợ	Tr đồng			30		
	<i>Trong đó</i>						
	<i>Ngân sách trung ương</i>	Tr đồng					
	<i>Ngân sách địa phương</i>	Tr đồng			30		
	<i>Nguồn vốn khác</i>	Tr đồng					

Phụ lục IV

**NHU CẦU VỐN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ
PHÁT TRIỂN KINH TẾ TẬP THỂ, HỢP TÁC XÃ NĂM 2027**

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày tháng năm 2026 của Ủy ban nhân dân xã)

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Tổng mức đầu tư		Thực hiện 2026		Kế hoạch 2027	Ghi chú
		Tổng số	Trong đó NSNN	Kế hoạch	Ước thực hiện cả năm		
I	NGUỒN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG						
1	Dự án trong kế hoạch đầu tư công trung hạn						
<i>1.1</i>	<i>Dự án....</i>						
	<i>Dự án....</i>						
2	Dự án thuộc Chương trình MTQG...						
<i>1.1</i>	<i>Dự án....</i>						
II	NGUỒN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG						
1	Dự án trong kế hoạch đầu tư công trung hạn						
<i>1.1</i>	<i>Dự án....</i>						
<i>1.2</i>	<i>Dự án....</i>						
2	Dự án thuộc Chương trình MTQG...						
<i>1.1</i>	<i>Dự án....</i>						

